

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 4 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và ông Nguyễn Hải Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Y, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh H; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Hữu T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện L, tỉnh H; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2023; bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị Y; bản tự khai của bị đơn anh Trần Hữu T, nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Y kết hôn với anh Trần Hữu T là tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng tại xã Hoà Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Y trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không chịu đi làm, ở nhà chơi bời, lô đề, cờ bạc, vay nợ nhiều đối tượng xấu (xã hội đen), đã phải cầm giấy tờ, xe máy của anh T để trả nợ, chị nhiều lần nhắc nhở, khuyên bảo

nhưng anh T không nghe, bỏ ngoài tai nên vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi nhau. Đến cuối tháng 4 năm 2019, sau khi chị sinh con được khoảng 05 đến 06 ngày thì anh T bỏ nhà đi trốn nợ ở nhiều nơi, không quan tâm gì đến vợ con nữa, để mặc chị một mình nuôi con mới sinh. Vì vậy, chị đã đưa con nhỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, ly thân với anh T từ đó cho đến nay, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị xin ly hôn với anh Trần Hữu T.

Theo anh T trình bày: Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình, do tính nết vợ chồng không hợp nhau nên nhiều lần xảy ra cãi nhau. Đến cuối năm 2021, chị Y đã về nhà bố mẹ để ở xã Phú Phúc sinh sống, ly thân với anh cho đến nay, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn với chị Y.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị Y và anh Trần Hữu T đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thị Huyền M, sinh ngày 24/4/2019, hiện nay do chị Y đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị Y và anh T đều đề nghị giao con chung của vợ chồng cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y.

- *Về tài sản, nợ chung và các vấn đề khác*: Chị Trần Thị Y và anh Trần Hữu T đều không yêu cầu Toà án phải giải quyết.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh T đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; chị Y có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Hữu T. Về con chung: Chị Y đề nghị giao cháu Trần Thị Huyền M cho chị tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị Y không yêu cầu Toà án phải giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Y và anh Trần Hữu T theo quy định tại các Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Huyền M, sinh ngày 24/4/2019 cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Trần Thị Y cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Hữu T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Y và anh Trần Hữu T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh T không chịu đi làm, ở nhà chơi bời dẫn đến nợ nần ảnh hưởng đến kinh tế gia đình; bản thân anh T phải bỏ trốn ở nhiều nơi do nợ nần tiền bạc, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 4/2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, quá trình giải quyết vụ án anh T cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và đồng ý ly hôn với chị Y. Tại phiên tòa chị Y giữ nguyên quan điểm được ly hôn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Y và anh T đã kéo dài nhiều năm nay, cuộc sống chung không có hạnh phúc, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Y và anh T đều nhất trí ly hôn nhau, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Y và anh T là phù hợp với thực tế và pháp luật quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Y và anh T có 01 con chung là cháu Trần Thị Huyền M, sinh ngày 24/4/2019, hiện nay do chị Y đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y và anh T đều đề nghị giao cháu M cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị Y đang làm công nhân, mức thu nhập bình quân là 9.000.000 (*Chín triệu*) đồng/tháng và đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, nên có đủ điều kiện để được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh T nhất trí để chị Y tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, nên giao cháu M cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cho

đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Y không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Y tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Y và anh Trần Hữu T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Huyền M, sinh ngày 24/4/2019 cho chị Trần Thị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Anh Trần Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị Y.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Y và anh Trần Hữu T mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001878 ngày 06 tháng 3 năm 2023, chị Y được hoàn lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Hoà Hậu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy